

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Bộ	Cục Thể dục Thể thao Việt Nam	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam	Cục Hợp tác quốc tế	Cục Di sản văn hóa	Cục Văn hóa Cơ sở Gia đình và Thư viện
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí									
I	Số thu phí, lệ phí	65.360	65.360	0	0	4.000	0	0	0	0
1	Lệ phí	95	95							
	Lệ phí...		0							
	Lệ phí...		0							
2	Phí	65.265	65.265			4.000				
	Phí ...		0							
	Phí ...		0							
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	25.479	25.479	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi sự nghiệp	25.479	25.479							
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		0							
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên									
2	Chi quản lý hành chính	0	0			0				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		0							
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0							
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	39.881	39.881			4.000				
1	Lệ phí		0							
	Lệ phí...									
	Lệ phí...			1						

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Bộ	Cục Thể dục Thể thao Việt Nam	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam	Cục Hợp tác quốc tế	Cục Di sản văn hóa	Cục Văn hóa Cơ sở Gia đình và Thư viện
2	Phí									
	Phí ...									
	Phí ...									
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.219.450	3.219.450	156.960	387.325	37.767	29.360	38.966	21.933	42.023
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.219.450	3.219.450	156.960	387.325	37.767	29.360	38.966	21.933	42.023
1	Chi quản lý hành chính	282.380	282.380	78.891	34.309	33.077	12.148	8.966	8.683	21.103
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	228.825	228.825	58.355	30.923	23.780	10.943	7.623	8.227	17.814
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	53.555	53.555	20.536	3.386	9.297	1.205	1.343	456	3.289
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	103.360	103.360	4.993	0	990	360	0	250	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	19.580	19.580	600	0	990		0	250	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	0	0							
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	0	0							
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	0	0							
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	42.850	42.850							
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	40.930	40.930	4.393			360			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	803.348	803.348	40.790	0	0	0	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	451.091	451.091							
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	352.257	352.257	40.790	0	0				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0							
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0							
5	Chi bảo đảm xã hội	6.000	6.000	0	0	0	80	0	0	5.920

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Bộ	Cục Thể dục Thể thao Việt Nam	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam	Cục Hợp tác quốc tế	Cục Di sản văn hóa	Cục Văn hóa Cơ sở Gia đình và Thư viện
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		0							
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.000	6.000	0			80			5.920
6	Chi hoạt động kinh tế						700			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên									
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						700			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	3.780	3.780	0	0	0	0	0	0	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0							
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.780	3.780							
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	911.000	911.000	32.286	0	3.700	16.072	30.000	13.000	15.000
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	407.040	407.040	3.449				0		
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	503.960	503.960	28.837		3.700	16.072	30.000	13.000	15.000
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn									
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên									
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên									
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1.086.530	1.086.530	0	353.016	0	0	0	0	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	41.273	41.273		0					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.045.257	1.045.257		353.016					
11	Chi sự nghiệp tài chính và khác									
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên									
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên									
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0							
1	Chi quản lý hành chính									
1.1	Dự án A									
1.2	Dự án B									
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			B						

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Bộ	Cục Thể dục Thể thao Việt Nam	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam	Cục Hợp tác quốc tế	Cục Di sản văn hóa	Cục Văn hóa Cơ sở Gia đình và Thư viện
2.1	Dự án A									
2.2	Dự án B									
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề									
3.1	Dự án A									
3.2	Dự án B									
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình									
4.1	Dự án A									
4.2	Dự án B									
5	Chi bảo đảm xã hội									
5.1	Dự án A									
5.2	Dự án B									
6	Chi hoạt động kinh tế									
6.1	Dự án A									
6.2	Dự án B									
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường									
7.1	Dự án A									
7.2	Dự án B									
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin									
8.1	Dự án A									
8.2	Dự án B									

Đơn vị: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
Chương: 025

Số TT	Nội dung	Cục Nghệ thuật Biểu diễn	Cục Điện ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Cục Bản quyền tác giả	Trường ĐH Văn hóa Hà Nội	Trường ĐH Văn hóa TP.HCM	Trường ĐH Mỹ thuật VN	Trường ĐH Mỹ thuật TP.HCM	Trường ĐH SK Điện ảnh HN	Trường ĐH SK điện ảnh TP.HCM
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí										
I	Số thu phí, lệ phí	0	2.700	0	3.000	0	0	0	0	0	0
1	Lệ phí										
	Lệ phí...										
	Lệ phí...										
2	Phí		2.700		3.000						
	Phí ...		,								
	Phí ...										
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi sự nghiệp										
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
2	Chi quản lý hành chính		0		0						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		2.700		3.000						
1	Lệ phí										
	Lệ phí...										
	Lệ phí...			5							

Số TT	Nội dung	Cục Nghệ thuật Biểu diễn	Cục Điện ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Cục Bản quyền tác giả	Trường ĐH Văn hóa Hà Nội	Trường ĐH Văn hóa TP.HCM	Trường ĐH Mỹ thuật VN	Trường ĐH Mỹ thuật TP.HCM	Trường ĐH SK Điện ảnh HN	Trường ĐH SK điện ảnh TP.HCM
2	Phí										
	Phí ...										
	Phí ...										
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	54.718	35.851	29.830	18.237	36.589	18.386	29.511	25.074	39.827	18.566
I	Nguồn ngân sách trong nước	54.718	35.851	29.830	18.237	36.589	18.386	29.511	25.074	39.827	18.566
1	Chi quản lý hành chính	8.718	10.471	10.030	10.237	0	0	0	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.839	7.895	8.183	7.859						
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	879	2.576	1.847	2.378						
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	1.500	0	0	1.950	250	700	200	700	250
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		0		0	1.950	250	700	200	700	250
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia										
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ										
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở										
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng										
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		1.500								
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	0	34.639	18.136	28.811	24.874	39.127	18.316
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					21.379	16.559	18.799	15.484	27.752	11.930
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					13.260	1.577	10.012	9.390	11.375	6.386
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	6 0	0	0	0	0	0	0	0

Số TT	Nội dung	Cục Nghệ thuật Biểu diễn	Cục Điện ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Cục Bản quyền tác giả	Trường ĐH Văn hóa Hà Nội	Trường ĐH Văn hóa TP.HCM	Trường ĐH Mỹ thuật VN	Trường ĐH Mỹ thuật TP.HCM	Trường ĐH SK Điện ảnh HN	Trường ĐH SK điện ảnh TP.HCM
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
6	Chi hoạt động kinh tế										
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	46.000	23.880	19.800	8.000	0	0	0	0	0	0
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			0	0						
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	46.000	23.880	19.800	8.000	0					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0									
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
11	Chi sự nghiệp tài chính và khác										
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
II	Nguồn vốn viện trợ										
1	Chi quản lý hành chính										
1.1	Dự án A										
1.2	Dự án B										
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			7							

Số TT	Nội dung	Cục Nghệ thuật Biểu diễn	Cục Điện ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Cục Bản quyền tác giả	Trường ĐH Văn hóa Hà Nội	Trường ĐH Văn hóa TP.HCM	Trường ĐH Mỹ thuật VN	Trường ĐH Mỹ thuật TP.HCM	Trường ĐH SK Điện ảnh HN	Trường ĐH SK điện ảnh TP.HCM
2.1	Dự án A										
2.2	Dự án B										
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề										
3.1	Dự án A										
3.2	Dự án B										
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình										
4.1	Dự án A										
4.2	Dự án B										
5	Chi bảo đảm xã hội										
5.1	Dự án A										
5,2	Dự án B										
6	Chi hoạt động kinh tế										
6.1	Dự án A										
6.2	Dự án B										
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường										
7.1	Dự án A										
7.2	Dự án B										
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin										
8.1	Dự án A										
8.2	Dự án B										

Đơn vị: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
Chương: 025

Số TT	Nội dung	Học viện Âm nhạc quốc gia VN	Học viện Âm nhạc Huế	Nhạc viện TP.HCM	Học viện Múa VN	Trường ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh	Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng	Trường ĐH Thể dục thể thao TP.HCM	Trường CĐ Du lịch Hà Nội	Trường CĐ Du lịch Hải Phòng	Trường CĐ Du lịch Huế
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí										
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Lệ phí										
	Lệ phí...										
	Lệ phí...										
2	Phí										
	Phí ...										
	Phí ...										
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi sự nghiệp										
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
2	Chi quản lý hành chính										
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước										
1	Lệ phí										
	Lệ phí...										
	Lệ phí...										

[illegible]

Số TT	Nội dung	Học viện Âm nhạc quốc gia VN	Học viện Âm nhạc Huế	Nhạc viện TP.HCM	Học viện Múa VN	Trường ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh	Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng	Trường ĐH Thể dục thể thao TP.HCM	Trường CĐ Du lịch Hà Nội	Trường CĐ Du lịch Hải Phòng	Trường CĐ Du lịch Huế
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
6	Chi hoạt động kinh tế										
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								0		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn										
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0	65.000	0	0	0	0	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					65.000					
11	Chi sự nghiệp tài chính và khác										
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
II	Nguồn vốn viện trợ										
1	Chi quản lý hành chính										
1.1	Dự án A										
1.2	Dự án B										
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ										

Số TT	Nội dung	Học viện Âm nhạc quốc gia VN	Học viện Âm nhạc Huế	Nhạc viện TP.HCM	Học viện Múa VN	Trường ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh	Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng	Trường ĐH Thể dục thể thao TP.HCM	Trường CĐ Du lịch Hà Nội	Trường CĐ Du lịch Hải Phòng	Trường CĐ Du lịch Huế
2.1	Dự án A										
2.2	Dự án B										
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề										
3.1	Dự án A										
3.2	Dự án B										
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình										
4.1	Dự án A										
4.2	Dự án B										
5	Chỉ bảo đảm xã hội										
5.1	Dự án A										
5,2	Dự án B										
6	Chỉ hoạt động kinh tế										
6.1	Dự án A										
6.2	Dự án B										
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường										
7.1	Dự án A										
7.2	Dự án B										
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin										
8.1	Dự án A										
8.2	Dự án B										

Đơn vị: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
Chương: 025

Số TT	Nội dung	Trường CD Du lịch Đà Nẵng	Trường CD Du lịch Nha Trang	Trường CD Du lịch Đà Lạt	Trường CD Du lịch Cần Thơ	Trường CD Du lịch Vũng Tàu	Trường CD Văn hóa nghệ thuật Tây Bắc	Trường CD Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc	Trường CD Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai	Trường Trung cấp NT Xiếc và Tạp kỹ VN	Trường Trung cấp Múa TP.HCM
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí										
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Lệ phí										
	Lệ phí...										
	Lệ phí...										
2	Phí										
	Phí ...										
	Phí ...										
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi sự nghiệp										
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
2	Chi quản lý hành chính										
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước										
1	Lệ phí										
	Lệ phí...										
	Lệ phí...			13							

Số TT	Nội dung	Trường CĐ Du lịch Đà Nẵng	Trường CĐ Du lịch Nha Trang	Trường CĐ Du lịch Đà Lạt	Trường CĐ Du lịch Cần Thơ	Trường CĐ Du lịch Vũng Tàu	Trường CĐ Văn hóa nghệ thuật Tây Bắc	Trường CĐ Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc	Trường CĐ Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai	Trường Trung cấp NT Xiếc và Tạp kỹ VN	Trường Trung cấp Múa TP.HCM
2	Phí										
	Phí ...										
	Phí ...										
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	21.286	20.908	22.555	11.707	16.326	25.652	25.775	16.746	20.716	20.494
I	Nguồn ngân sách trong nước	21.286	20.908	22.555	11.707	16.326	25.652	25.775	16.746	20.716	20.494
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	250	0	0	0	0	0	250	0	250
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		250						250		250
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia										
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ										
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở										
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng										
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	21.286	20.658	22.555	11.707	16.326	25.652	25.775	16.496	20.716	20.244
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.605	7.520	8.103	6.238	10.717	17.090	15.335	11.534	13.937	10.807
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	14.681	13.138	14.452	5.469	5.609	8.562	10.440	4.962	6.779	9.437
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Số TT	Nội dung	Trường CĐ Du lịch Đà Nẵng	Trường CĐ Du lịch Nha Trang	Trường CĐ Du lịch Đà Lạt	Trường CĐ Du lịch Cần Thơ	Trường CĐ Du lịch Vũng Tàu	Trường CĐ Văn hóa nghệ thuật Tây Bắc	Trường CĐ Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc	Trường CĐ Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai	Trường Trung cấp NT Xiếc và Tạp kỹ VN	Trường Trung cấp Múa TP.HCM
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
6	Chi hoạt động kinh tế										
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn										
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
11	Chi sự nghiệp tài chính và khác										
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
II	Nguồn vốn viện trợ										
1	Chi quản lý hành chính										
1.1	Dự án A										
1.2	Dự án B										
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			15							

Số TT	Nội dung	Trường CĐ Du lịch Đà Nẵng	Trường CĐ Du lịch Nha Trang	Trường CĐ Du lịch Đà Lạt	Trường CĐ Du lịch Cần Thơ	Trường CĐ Du lịch Vũng Tàu	Trường CĐ Văn hóa nghệ thuật Tây Bắc	Trường CĐ Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc	Trường CĐ Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai	Trường Trung cấp NT Xiếc và Tạp kỹ VN	Trường Trung cấp Múa TP.HCM
2.1	Dự án A										
2.2	Dự án B										
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề										
3.1	Dự án A										
3.2	Dự án B										
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình										
4.1	Dự án A										
4.2	Dự án B										
5	Chỉ bảo đảm xã hội										
5.1	Dự án A										
5,2	Dự án B										
6	Chỉ hoạt động kinh tế										
6.1	Dự án A										
6.2	Dự án B										
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường										
7.1	Dự án A										
7.2	Dự án B										
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin										
8.1	Dự án A										
8.2	Dự án B										

Đơn vị: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
Chương: 025

Số TT	Nội dung	Trường Cán bộ quản lý VHTTDL	Bảo tàng Lịch sử quốc gia	Bảo tàng Văn hóa các dân tộc VN	Bảo tàng Hồ Chí Minh	Khu Di tích CT HCM tại Phủ CT	Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam	Nhà hát Sân khấu truyền thống Quốc gia Việt Nam	Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại	Cục Xuất bản, In và Phát hành	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí										
I	Số thu phí, lệ phí	0	4.000	900	0	0	15.315	0	0	185	28.400
1	Lệ phí									45	50
	Lệ phí...										
	Lệ phí...										
2	Phí		4.000	900			15.315			140	28.350
	Phí ...										
	Phí ...										
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	3.600	810	0	0	14.895	0	0	45	50
1	Chi sự nghiệp		3.600	810			14.895			45	50
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
2	Chi quản lý hành chính										
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		400	90			420			185	28.400
1	Lệ phí										
	Lệ phí...										
	Lệ phí...			17							

Số TT	Nội dung	Trường Cán bộ quản lý VHTTDL	Bảo tàng Lịch sử quốc gia	Bảo tàng Văn hóa các dân tộc VN	Bảo tàng Hồ Chí Minh	Khu Di tích CT HCM tại Phủ CT	Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam	Nhà hát Sân khấu truyền thống Quốc gia Việt Nam	Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại	Cục Xuất bản, In và Phát hành	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
2	Phí										
	Phí ...										
	Phí ...										
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.925	42.117	24.097	28.028	12.168	21.602	60.410	22.768	16.784	20.916
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.925	42.117	24.097	28.028	12.168	21.602	60.410	22.768	16.784	20.916
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	13.368	7.884	13.476
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ								12.416	7.354	11.994
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ								952	530	1.482
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	450	0	700	200	0	0	450	1.500	0	2.540
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	450		700	200	0		450		0	590
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia										
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ										
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở										
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng										
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								1.500		1.950
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.975	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.645									
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.330									
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Số TT	Nội dung	Trường Cán bộ quản lý VHTTDL	Bảo tàng Lịch sử quốc gia	Bảo tàng Văn hóa các dân tộc VN	Bảo tàng Hồ Chí Minh	Khu Di tích CT HCM tại Phủ CT	Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam	Nhà hát Sân khấu truyền thống Quốc gia Việt Nam	Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại	Cục Xuất bản, In và Phát hành	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
6	Chi hoạt động kinh tế										
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	500	0	300	0	0	0	0	0	0	250
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	500		300							250
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	42.117	23.097	27.828	12.168	21.602	59.960	7.900	8.900	4.650
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		32.003	10.543	19.508	8.468	11.989	50.214	0	0	0
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		10.114	12.554	8.320	3.700	9.613	9.746	7.900	8.900	4.650
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn										
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
11	Chi sự nghiệp tài chính và khác										
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
II	Nguồn vốn viện trợ										
1	Chi quản lý hành chính										
1.1	Dự án A										
1.2	Dự án B										
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ										

Số TT	Nội dung	Trường Cán bộ quản lý VHTTDL	Bảo tàng Lịch sử quốc gia	Bảo tàng Văn hóa các dân tộc VN	Bảo tàng Hồ Chí Minh	Khu Di tích CT HCM tại Phủ CT	Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam	Nhà hát Sân khấu truyền thống Quốc gia Việt Nam	Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại	Cục Xuất bản, In và Phát hành	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
2.1	Dự án A										
2.2	Dự án B										
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề										
3.1	Dự án A										
3.2	Dự án B										
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình										
4.1	Dự án A										
4.2	Dự án B										
5	Chi bảo đảm xã hội										
5.1	Dự án A										
5,2	Dự án B										
6	Chi hoạt động kinh tế										
6.1	Dự án A										
6.2	Dự án B										
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường										
7.1	Dự án A										
7.2	Dự án B										
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin										
8.1	Dự án A										
8.2	Dự án B										

Đơn vị: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
Chương: 025

Số TT	Nội dung	Nhà hát Nhạc vũ kịch Việt Nam	Dàn nhạc giao hưởng VN	Nhà hát Kịch Việt Nam	Nhà hát Tuổi trẻ	Nhà hát Múa rối Việt Nam	Liên đoàn Xiếc VN	Nhà hát Ca Múa Nhạc Quốc gia Việt Nam	Nhà hát Nghệ thuật đương đại Việt Nam	Nhà hát Lớn Hà Nội	Bảo Văn hóa
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí										
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Lệ phí										
	Lệ phí...										
	Lệ phí...										
2	Phí										
	Phí ...										
	Phí ...										
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi sự nghiệp										
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
2	Chi quản lý hành chính										
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước										
1	Lệ phí										
	Lệ phí...										
	Lệ phí...			21							

Số TT	Nội dung	Nhà hát Nhạc vũ kịch Việt Nam	Dàn nhạc giao hưởng VN	Nhà hát Kịch Việt Nam	Nhà hát Tuổi trẻ	Nhà hát Múa rối Việt Nam	Liên đoàn Xiếc VN	Nhà hát Ca Múa Nhạc Quốc gia Việt Nam	Nhà hát Nghệ thuật đương đại Việt Nam	Nhà hát Lớn Hà Nội	Bảo Văn hóa
2	Phí										
	Phí ...										
	Phí ...										
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29.016	31.818	20.227	37.283	20.570	33.015	20.929	7.200	5.000	14.668
I	Nguồn ngân sách trong nước	29.016	31.818	20.227	37.283	20.570	33.015	20.929	7.200	5.000	14.668
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0	250	0	0	1.300
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					0		250			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia										
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ										
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở										
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng										
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										1.300
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Số TT	Nội dung	Nhà hát Nhạc vũ kịch Việt Nam	Dàn nhạc giao hưởng VN	Nhà hát Kịch Việt Nam	Nhà hát Tuổi trẻ	Nhà hát Múa rối Việt Nam	Liên đoàn Xiếc VN	Nhà hát Ca Múa Nhạc Quốc gia Việt Nam	Nhà hát Nghệ thuật đương đại Việt Nam	Nhà hát Lớn Hà Nội	Báo Văn hóa
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
6	Chi hoạt động kinh tế										
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0	0	1.600	0	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								1.600		0
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	29.016	31.818	20.227	37.283	20.570	33.015	20.679	5.600	5.000	13.368
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17.125	16.645	12.081	13.666	11.410	19.364	11.379			8.616
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.891	15.173	8.146	23.617	9.160	13.651	9.300	5.600	5.000	4.752
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn										
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
11	Chi sự nghiệp tài chính và khác										
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
II	Nguồn vốn viện trợ										
1	Chi quản lý hành chính										
1.1	Dự án A										
1.2	Dự án B										
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			23							

Số TT	Nội dung	Nhà hát Nhạc vũ kịch Việt Nam	Dàn nhạc giao hưởng VN	Nhà hát Kịch Việt Nam	Nhà hát Tuổi trẻ	Nhà hát Múa rối Việt Nam	Liên đoàn Xiếc VN	Nhà hát Ca Múa Nhạc Quốc gia Việt Nam	Nhà hát Nghệ thuật đương đại Việt Nam	Nhà hát Lớn Hà Nội	Bảo Văn hóa
2.1	Dự án A										
2.2	Dự án B										
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề										
3.1	Dự án A										
3.2	Dự án B										
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình										
4.1	Dự án A										
4.2	Dự án B										
5	Chỉ bảo đảm xã hội										
5.1	Dự án A										
5,2	Dự án B										
6	Chỉ hoạt động kinh tế										
6.1	Dự án A										
6.2	Dự án B										
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường										
7.1	Dự án A										
7.2	Dự án B										
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin										
8.1	Dự án A										
8.2	Dự án B										

Số TT	Nội dung	Tạp chí Văn hóa nghệ thuật	Cục Báo chí	Viện phim Việt Nam	Trung tâm Điện ảnh Thể thao và Du lịch VN	Trung tâm chiếu phim QG	Trung tâm Chuyển đổi số VHTTDL	Trung tâm Thông tin - Truyền thông TDTT	Trung tâm Thông tin Du lịch	Thư viện Quốc gia VN	Trung tâm triển lãm VHNT VN
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí										
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	1.000	0
1	Lệ phí										
	Lệ phí...										
	Lệ phí...										
2	Phí									1.000	
	Phí ...										
	Phí ...										
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	0	0	0	0	0	900	0
1	Chi sự nghiệp									900	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
2	Chi quản lý hành chính										
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước									100	
1	Lệ phí										
	Lệ phí...										
	Lệ phí...			25							

Số TT	Nội dung	Tạp chí Văn hóa nghệ thuật	Cục Báo chí	Viện phim Việt Nam	Trung tâm Điện ảnh Thể thao và Du lịch VN	Trung tâm chiếu phim QG	Trung tâm Chuyển đổi số VHTTDL	Trung tâm Thông tin - Truyền thông TDTT	Trung tâm Thông tin Du lịch	Thư viện Quốc gia VN	Trung tâm triển lãm VHNT VN
2	Phí										
	Phí ...										
	Phí ...										
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	21.854	18.822	36.377	21.512	0	26.232	15.243	19.294	32.987	27.948
I	Nguồn ngân sách trong nước	21.854	18.822	36.377	21.512	0	26.232	15.243	19.294	32.987	27.948
1	Chi quản lý hành chính	0	9.469	0	0	0	0	0	1.550	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		7.620								
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		1.849						1.550		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	800	450	0	0	25.132	0	3.400	200	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0	500	450					400	200	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia										
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ										
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở										
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng						6.850				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		300				18.282		3.000		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	0	0	950	0	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						950				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Số TT	Nội dung	Tạp chí Văn hóa nghệ thuật	Cục Báo chí	Viện phim Việt Nam	Trung tâm Điện ảnh Thể thao và Du lịch VN	Trung tâm chiếu phim QG	Trung tâm Chuyển đổi số VHTTDL	Trung tâm Thông tin - Truyền thông TDTT	Trung tâm Thông tin Du lịch	Thư viện Quốc gia VN	Trung tâm triển lãm VHNT VN
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
6	Chi hoạt động kinh tế										
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	680	0	150	0	0	0	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				680		150				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	21.854	8.553	35.927	20.832	0	0	0	14.344	32.787	27.948
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.413	0	26.544	13.832		0		7.912	27.207	13.817
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.441	8.553	9.383	7.000		0		6.432	5.580	14.131
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn										
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0	0	0	15.243	0	0	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên							9.934			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên							5.309			
11	Chi sự nghiệp tài chính và khác										
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
II	Nguồn vốn viện trợ										
1	Chi quản lý hành chính										
1.1	Dự án A										
1.2	Dự án B										
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ										

Số TT	Nội dung	Tạp chí Văn hóa nghệ thuật	Cục Báo chí	Viện phim Việt Nam	Trung tâm Điện ảnh Thể thao và Du lịch VN	Trung tâm chiếu phim QG	Trung tâm Chuyển đổi số VHTTDL	Trung tâm Thông tin - Truyền thông TDTT	Trung tâm Thông tin Du lịch	Thư viện Quốc gia VN	Trung tâm triển lãm VHNT VN
2.1	Dự án A										
2.2	Dự án B										
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề										
3.1	Dự án A										
3.2	Dự án B										
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình										
4.1	Dự án A										
4.2	Dự án B										
5	Chỉ bảo đảm xã hội										
5.1	Dự án A										
5.2	Dự án B										
6	Chỉ hoạt động kinh tế										
6.1	Dự án A										
6.2	Dự án B										
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường										
7.1	Dự án A										
7.2	Dự án B										
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin										
8.1	Dự án A										
8.2	Dự án B										

Đơn vị: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
Chương: 025

Số TT	Nội dung	Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào	Trung tâm Văn hoá Việt Nam tại Pháp	Trung tâm Hỗ trợ Sáng tác	Trung tâm Đào tạo VĐVCCQG	Trung tâm HL VĐVTQG	Trung tâm HL Thể thao QG	Trung tâm Lưu trữ dữ liệu truyền thông số quốc gia	Trung tâm thể thao Ba Đình
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí								
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Lệ phí								
	Lệ phí...								
	Lệ phí...								
2	Phí								
	Phí ...								
	Phí ...								
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi sự nghiệp								
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
2	Chi quản lý hành chính								
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ								
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ								
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước								
1	Lệ phí								
	Lệ phí...								
	Lệ phí...			29					

Số TT	Nội dung	Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào	Trung tâm Văn hoá Việt Nam tại Pháp	Trung tâm Hỗ trợ Sáng tác	Trung tâm Đào tạo VĐVCCQG	Trung tâm HL VĐVTQG	Trung tâm HL Thể thao QG	Trung tâm Lưu chiều dữ liệu truyền thông số quốc gia	Trung tâm thể thao Ba Đình
2	Phí								
	Phí ...								
	Phí ...								
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.300	17.500	19.313	265.125	123.311	248.683	1.135	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.300	17.500	19.313	265.125	123.311	248.683	1.135	0
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ								
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ								
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	800	0	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					0	800	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia								
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ								
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở								
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng								
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0

Số TT	Nội dung	Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào	Trung tâm Văn hoá Việt Nam tại Pháp	Trung tâm Hỗ trợ Sáng tác	Trung tâm Đào tạo VĐVCCQG	Trung tâm HL VĐVTQG	Trung tâm HL Thể thao QG	Trung tâm Lưu trữ di sản truyền thông số quốc gia	Trung tâm thể thao Ba Đình
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
6	Chi hoạt động kinh tế								
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	7.300	17.500	19.313	0	0	0	1.135	0
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.000	11.000	12.853				803	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.300	6.500	6.460				332	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn								
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	265.125	123.311	247.883	0	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				11.498	5.011	11.114	0	0
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				253.627	118.300	236.769	0	
11	Chi sự nghiệp tài chính và khác								
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
II	Nguồn vốn viện trợ								
1	Chi quản lý hành chính								
1.1	Dự án A								
1.2	Dự án B								
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			31					

Số TT	Nội dung	Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào	Trung tâm Văn hoá Việt Nam tại Pháp	Trung tâm Hỗ trợ Sáng tác	Trung tâm Đào tạo VĐVCCQG	Trung tâm HL VĐVTQG	Trung tâm HL Thể thao QG	Trung tâm Lưu trữ dữ liệu truyền thông số quốc gia	Trung tâm thể thao Ba Đình
2.1	Dự án A								
2.2	Dự án B								
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề								
3.1	Dự án A								
3.2	Dự án B								
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình								
4.1	Dự án A								
4.2	Dự án B								
5	Chỉ bảo đảm xã hội								
5.1	Dự án A								
5.2	Dự án B								
6	Chỉ hoạt động kinh tế								
6.1	Dự án A								
6.2	Dự án B								
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường								
7.1	Dự án A								
7.2	Dự án B								
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin								
8.1	Dự án A								
8.2	Dự án B								

Đơn vị: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
Chương: 025

Số TT	Nội dung	Khu Liên hợp Thể thao Quốc gia	Trung tâm Phòng chống Doping Việt Nam	Bệnh viện Thể thao Việt Nam	Trung tâm Thông tin, Truyền thông Văn hóa dân tộc	Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia VN	Viện Bảo tồn Di tích	Trung tâm Báo chí và Hợp tác truyền thông quốc tế	Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí								
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	5.860
1	Lệ phí								
	Lệ phí...								
	Lệ phí...								
2	Phí								5.860
	Phí ...								
	Phí ...								
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	0	0	0	0	5.274
1	Chi sự nghiệp								5.274
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								0
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
2	Chi quản lý hành chính								
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ								
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ								
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước								586
1	Lệ phí								
	Lệ phí...								
	Lệ phí...			33					

Số TT	Nội dung	Khu Liên hợp Thể thao Quốc gia	Trung tâm Phòng chống Doping Việt Nam	Bệnh viện Thể thao Việt Nam	Trung tâm Thông tin, Truyền thông Văn hóa dân tộc	Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia VN	Viện Bảo tồn Di tích	Trung tâm Báo chí và Hợp tác truyền thông quốc tế	Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam
2	Phí								
	Phí ...								
	Phí ...								
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.442	10.510	19.020	3.486	50.725	10.734	14.207	53.364
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.442	10.510	19.020	3.486	50.725	10.734	14.207	53.364
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ								
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ								
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0	0	38.661	10.034	0	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			0		3.200	1.150	0	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia								
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ								
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở								
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					29.000	7.000	0	0
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					6.461	1.884	0	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	0	850	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					850			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	19.020	0	0	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			0					
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			19.020					
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0

Số TT	Nội dung	Khu Liên hợp Thể thao Quốc gia	Trung tâm Phòng chống Doping Việt Nam	Bệnh viện Thể thao Việt Nam	Trung tâm Thông tin, Truyền thông Văn hóa dân tộc	Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia VN	Viện Bảo tồn Di tích	Trung tâm Báo chí và Hợp tác truyền thông quốc tế	Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
6	Chi hoạt động kinh tế								11.700
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								11.700
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0	300	0	0	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					300	0		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	3.486	10.914	700	14.207	41.664
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				3.312			5.127	21.760
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				174	10.914	700	9.080	19.904
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn								
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	6.442	10.510	0	0	0	0	0	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		3.716						
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.442	6.794		0				
11	Chi sự nghiệp tài chính và khác								
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								
II	Nguồn vốn viện trợ								
1	Chi quản lý hành chính								
1.1	Dự án A								
1.2	Dự án B								
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			35					

Số TT	Nội dung	Khu Liên hợp Thể thao Quốc gia	Trung tâm Phòng chống Doping Việt Nam	Bệnh viện Thể thao Việt Nam	Trung tâm Thông tin, Truyền thông Văn hóa dân tộc	Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia VN	Viện Bảo tồn Di tích	Trung tâm Báo chí và Hợp tác truyền thông quốc tế	Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam
2.1	Dự án A								
2.2	Dự án B								
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề								
3.1	Dự án A								
3.2	Dự án B								
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình								
4.1	Dự án A								
4.2	Dự án B								
5	Chi bảo đảm xã hội								
5.1	Dự án A								
5.2	Dự án B								
6	Chi hoạt động kinh tế								
6.1	Dự án A								
6.2	Dự án B								
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường								
7.1	Dự án A								
7.2	Dự án B								
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin								
8.1	Dự án A								
8.2	Dự án B								